

Nam Định, ngày 10 tháng 01 năm 2022

**CHIẾN LƯỢC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH
Nam Định giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn 2030**

1. Các căn cứ xây dựng chiến lược

- Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13, ngày 18/6/2012 của Quốc hội; Luật Giáo dục Đại học sửa đổi số 34/2018/QH14, ngày 19/11/2018 của Quốc hội;
- Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP, ngày 02/11/2015 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020;
- Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;
- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020;
- Điều lệ Trường Đại học ban hành theo quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XX nhiệm kỳ 2020-2025;
- Quyết định số 505/QĐ - LĐTĐ ngày 09/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Nam Định;
- Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 08/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng cơ sở giáo dục đại học;
- Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 08/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo;
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định nhiệm kỳ 2020-2025;

- Căn cứ Chiến lược phát triển Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030

- Căn cứ Báo cáo tự đánh giá năm 2022.

II. Nội dung chiến lược

1. Tầm nhìn về đảm bảo chất lượng

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định phấn đấu từng bước đạt chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khu vực ASEAN, thực hiện tốt sứ mệnh đào tạo giáo viên dạy kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật, ngoại ngữ và kinh tế trình độ thạc sĩ, đại học, cao đẳng chất lượng cao; là cơ sở bồi dưỡng, nghiên cứu và ứng dụng khoa học có uy tín về các lĩnh vực khoa học công nghệ, khoa học kinh tế - quản lý và khoa học giáo dục; phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển giáo dục, kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt là vùng Đồng bằng phía Nam Sông Hồng.

2. Các mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng

2.1. Mục tiêu chung

2.1.1. Xây dựng văn hoá chất lượng trong Nhà trường trở thành yếu tố cốt lõi để thực hiện các hoạt động đào tạo giáo viên dạy kỹ thuật, cán bộ kỹ thuật, ngoại ngữ và kinh tế trình độ thạc sĩ, đại học, cao đẳng chất lượng cao; là cơ sở bồi dưỡng, nghiên cứu và ứng dụng khoa học có uy tín về các lĩnh vực khoa học công nghệ, khoa học kinh tế - quản lý và khoa học giáo dục.

2.1.2. Kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) trong Nhà trường được thực hiện theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2.3. Kiểm định chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Đến năm 2023 hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo chất lượng.

2.2.2. Đến năm 2024, Nhà trường phấn đấu hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; phấn đấu đến 2025 đạt tiêu chuẩn của của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2.3. Tiếp tục triển khai và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

2.2.4. Phần đầu đến năm 2024 có ít nhất 50% chương trình đào tạo đại học hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; đến năm 2025 hoàn thiện các chương trình đào tạo đại học còn lại.

2.2.5. Phần đầu đến năm 2025 có ít nhất 30% chương trình đào tạo đại học được kiểm định theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT; phần đầu đến năm 2030 có một chương trình đào tạo đại học được hoàn thiện báo cáo tự đánh giá theo tiêu chuẩn của AUN.

3. Các giải pháp

3.1. Hoàn thiện và phát triển hệ thống ĐBCL bên trong Nhà trường

- Xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác ĐBCL.
- Xây dựng, đề xuất nguồn nhân lực làm công tác ĐBCL.
- Xây dựng quy định rõ ràng về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận ĐBCL trong Nhà trường.
- Nâng cao năng lực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác ĐBCL.

- Tuyên truyền sâu rộng về vai trò, ý nghĩa của ĐBCL trong việc thực hiện sứ mạng, chiến lược phát triển Trường, chiến lược đảm bảo chất lượng. Nhằm tạo sự đồng thuận và thu hút tất cả đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học tham gia tích cực vào việc xây dựng và thực hiện chiến lược đảm bảo chất lượng.

3.2. Kiểm định chất lượng đơn vị theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Rà soát, hoàn chỉnh Hội đồng đảm bảo chất lượng để thẩm định báo cáo tự đánh giá và đánh giá chương trình đào tạo.
- Xây dựng kế hoạch KĐCL đơn vị theo bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện đánh giá đồng cấp để nâng cao mức độ đáp ứng của các tiêu chuẩn.

3.3. Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

Xây dựng các văn bản tổ chức, triển khai xây dựng, đánh giá theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và đánh giá tiêu chuẩn AUN.

3.4. Mở rộng quan hệ với các đơn vị đảm bảo chất lượng ngoài trường phục vụ công tác ĐBCL của Nhà trường

Phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị đảm bảo chất lượng khác để xây dựng nâng cao năng lực công tác đảm bảo chất lượng của Nhà trường, nhằm đáp ứng các điều kiện yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo, và AUN.

3.5. Đa dạng hoá các nguồn lực tài chính cho ĐBCL

Xây dựng các dự toán kinh phí theo từng mục tiêu về ĐBCL nhằm phục vụ tốt cho việc thực hiện chiến lược và các kế hoạch ĐBCL.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Ban Giám hiệu

Ban Giám hiệu chỉ đạo công tác đảm bảo chất lượng như: Xây dựng các văn bản triển khai tổng thể, công tác tự đánh giá, đánh giá chương đào tạo, và chủ trương xây dựng văn hoá chất lượng trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và đóng góp với cộng đồng xã hội; chỉ đạo kiểm tra giám sát và bố trí nguồn lực hỗ trợ phù hợp cho Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng (TTr-ĐBCL), các đơn vị, đoàn thể thực hiện Chiến lược đảm bảo chất lượng.

4.2. Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng

- Phòng TTr-ĐBCL tham mưu cho Ban Giám hiệu trong việc tổ chức thực hiện chiến lược ĐBCL và là đầu mối phối hợp các hoạt động thực hiện Chiến lược này; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chiến lược ĐBCLGD và định kỳ báo cáo Ban Giám hiệu Nhà trường.

- Phòng TTr-ĐBCL xây dựng lộ trình KĐCL cho các chương trình đào tạo.

- Phòng TTr-ĐBCL tổ chức các chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên trách về ĐBCL, đánh giá chất lượng giáo dục.

4.3. Các đơn vị

- Nhà trường bố trí nguồn kinh phí phù hợp cho các đơn vị để thực hiện đánh giá chất lượng theo lộ trình kế hoạch ĐBCL; Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế xây dựng kế hoạch tăng cường các bài viết đăng trên tạp chí trong và ngoài nước có chỉ số (ISI) và xây dựng lộ trình đáp ứng các chỉ số về đối sánh đại học về số bài báo công bố quốc tế (ISI); Phòng Tổ chức - Hành chính xây dựng kế hoạch đảm bảo chỉ số cán bộ khoa /sinh viên.

- Các đơn vị căn cứ Chiến lược ĐBCLGD giai đoạn năm 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; căn cứ vào Kế hoạch ĐBCLGD của Nhà trường giai đoạn 2022-2025 (xem Phụ lục đính kèm) để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo

PDCA, đồng thời báo cáo việc thực hiện Chiến lược và Kế hoạch này trong báo cáo sơ kết, tổng kết của Nhà trường và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu.

- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các tổ chức chính trị khác lồng ghép trong các chương trình, hoạt động nội dung về xây dựng văn hoá chất lượng, tinh thần cộng đồng, nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm của CNV, người lao động trong toàn Nhà trường./. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các đơn vị;
- ĐTN, CĐ, CCB;
- Lưu: VT, P. TT-ĐBCL (5 bản).

HIỆU TRƯỞNG

[Signature]

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Xuân Chánh




PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT NAM ĐỊNH
GIAI ĐOẠN 2022- 2025

(Kèm theo Chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục của ĐHSPKTNĐ giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030)

1. Giới thiệu

Kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD) của Nhà trường giai đoạn 2022-2025 nhằm cụ thể hóa Chiến lược ĐBCLGD của giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030.

Kế hoạch này là căn cứ để các đơn vị xây dựng và triển khai các kế hoạch trung hạn về ĐBCL của đơn vị giai đoạn 2022-2025 và lập kế hoạch chi tiết cho từng năm học.

2. Khung logic

TT	Các hoạt động	Sản phẩm dự kiến	Thời gian bắt đầu/kết thúc	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Nguồn lực
1.	Xây dựng văn hóa chất lượng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng				
1.1	Rà soát và hoàn thiện hệ thống ĐBCL	- Hệ thống ĐBCL bên trong của Nhà trường và các đơn vị; 100% các văn bản quản lý trong các lĩnh vực đảm bảo và KĐCL được xây dựng, bổ sung và hoàn thiện;	2022 - 2025	P. TTr-ĐBCL, các đơn vị	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
1.2	Tăng cường nhận thức về ĐBCL và xây dựng văn hóa chất lượng	100% các đơn vị tổ chức các hoạt động tuyên truyền về ĐBCL và văn hóa chất lượng nhằm tăng cường nhận thức và tạo sự đồng thuận thực hiện ĐBCL và xây dựng văn hóa chất lượng.	2022 - 2025	P. TTr-ĐBCL, các đơn vị	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

TT	Các hoạt động	Sản phẩm dự kiến	Thời gian bắt đầu/kết thúc	Đơn vị chủ trì/phối hợp	Nguồn lực
1.3	Nâng cao năng lực của cán bộ làm công tác ĐBCLGD	- Bổ sung thêm nhân lực cho Phòng TTr-ĐBCL có trình độ chuyên môn về đo lường đánh giá trong giáo dục. - 100% cán bộ làm công tác ĐBCL được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về ĐBCL.	2022 - 2025	P. TTr-ĐBCL, các đơn vị	Ngân sách, nguồn thu sự nghiệp, các nguồn học bổng, v.v.
1.4	Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác ĐBCL	- Xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác ĐBCLGD -Thực hiện công khai về các điều kiện ĐBCLGD.	2022 - 2025	P. TTr-ĐBCL, các đơn vị	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
1.5	Rà soát, đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo	100% các chương trình đào tạo được rà soát, chỉnh sửa, đánh giá	2022 - 2025	P. TTr-ĐBCL, Phòng Đào tạo; các Khoa	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
1.6	Lấy ý kiến phản hồi của người học về môn học và của các bên liên quan về chương trình đào tạo	- 100% môn học được lấy ý kiến phản hồi của người học. - 100% chương trình đào tạo được lấy ý kiến phản hồi của người học, giảng viên, nhà quản lý, nhà sử dụng lao động.	2022 - 2025	P. TTr-ĐBCL, các đơn vị	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
1.7	Giảng viên thực hiện công tác tự đánh giá	100% giảng viên thực hiện tự đánh giá.	2022 - 2025	P. TTr-ĐBCL, các đơn vị	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

TT	Các hoạt động	Sản phẩm dự kiến	Thời gian bắt đầu/kết thúc	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Nguồn lực
1.8	Đánh giá chất lượng hoạt động hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học	Các hoạt động phục vụ của thư viện, hoạt động hỗ trợ sinh viên được đăng ký đánh giá chất lượng hằng năm.	2022 - 2025	P. TTr-ĐBCL, các đơn vị	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
2	Đảm bảo và kiểm định chất lượng đào tạo và chương trình giáo dục				
2.1	Kiểm định chất lượng đơn vị đào tạo theo các tiêu chuẩn KĐCL của Bộ GD&ĐT hoặc hoặc các tổ chức KĐCL có uy tín; thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng hậu kiểm định	Báo cáo tự đánh giá được KĐCL	2022 - 2025	P. TTr-ĐBCL, các đơn vị phối hợp	Ngân sách, nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác
2.2	KĐCL các chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT; thực hiện có hiệu quả các hoạt động cải tiến chất lượng chương trình hậu kiểm định	Ít nhất 50%, chương trình đào tạo được tự đánh giá và KĐCL theo tiêu chuẩn KĐCL chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT	2022 - 2025	P.TTr-ĐBCL, các đơn vị phối hợp	Ngân sách, nguồn thu sự nghiệp và các nguồn thu hợp pháp khác